

Bản án số: 40/2022/HS-PT
Ngày 15-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Quy.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Đức Trường, ông Hoàng Văn Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lù Ngọc Sơn - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15/10/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử trực tuyến phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 45/2022/TLPT-HS ngày 05/10/2022 do có kháng cáo của các bị cáo Dương Văn D, Nguyễn Tấn T, Nông Mạnh T2, Nguyễn Trung H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 01/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. DƯƠNG VĂN D (Tên gọi khác: Dương Quốc T), sinh ngày 25 tháng 10 năm 1999, tại xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T, sinh năm 1964 (Đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1971; Có vợ Hồ Thị T, sinh năm 2002 và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/8/2018 bị Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 15/2018/HS-ST, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2021, hiện đang tạm giam. Có mặt .

2. NGUYỄN TẤN T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 03 tháng 5 năm 1989, tại xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T3, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1971; Có vợ Phúc Thị T4, sinh năm 1995 và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/9/2021 bị Công an huyện X, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (Quyết định số 00774/QĐ-XPHC) với mức tiền phạt là 1.500.000 đồng. Bị cáo nộp tiền phạt ngày 16/9/2021. Bị cáo bị bắt tạm giam

ngày 28/02/2022, đến ngày 13/6/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh. Có mặt.

3. NÔNG MẠNH T2 (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 29 tháng 11 năm 1993, tại xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn V, sinh năm 1964 và bà Dương Thị H, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 12/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích" (Bản án số 08/2017/HS-ST); Ngày 08/11/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 10 tháng tù về tội "Đánh bạc" (Bản án số 30/2018/HS-ST); tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 31/7/2013 bị Công an huyện V, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội (Quyết định số 85/QĐ-XPHC) với mức tiền phạt là 1.000.000 đồng. Bị cáo nộp tiền phạt ngày 02/8/2013. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/3/2022, hiện đang tạm giam. Có mặt.

4. NGUYỄN TRUNG H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 10 năm 1991, tại xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1967 và bà Lương Thị Th, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 16/9/2018 bị Công an huyện L, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 133/QĐ-XPVPHC) với mức tiền phạt là 750.000 đồng. Bị cáo nộp tiền phạt ngày 26/7/2022. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/3/2022, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung H:* Ông Trần Ng - Luật sư thuộc văn phòng Luật sư H; địa chỉ: 286 đường Y, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ anh em, quen biết từ trước nên chiều ngày 11/10/2020, Hoàng Văn Th, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang rủ Dương Văn D, sinh năm 1999 trú cùng thôn (D là em họ của Th); Nông Mạnh T2, sinh năm 1993, trú tại thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang; Nguyễn Trung H, sinh năm 1991, trú thôn L, xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; Hậu Văn Th, sinh năm 1997, trú thôn P, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang; Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1990, trú thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nông Quốc T5, sinh năm 1998, trú thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; Lý Thế V, sinh năm 1984, trú thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; Triệu Văn Đ, trú tổ 1, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái đi lên thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang chơi. Nhóm của Th đi

trên 02 xe ô tô, 01 xe máy. Khoảng 18 giờ cùng ngày nhóm đến thị trấn C, thuê phòng nghỉ tại quán cafe C tại tổ 01, thị trấn C, huyện X.

Tối cùng ngày, Dương Văn D, Nông Mạnh T2, Nguyễn Trung H, Hậu Văn Th, Lý Thế V, Nông Quốc T5, Triệu Văn Đ đến quán Hồ trợ tài chính tại tổ 01, thị trấn C ăn cơm, còn Th rủ Nguyễn Thanh T4 và Nguyễn Tấn T, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ 1, thị trấn C lên quán M, địa chỉ: Tổ 4, thị trấn C ăn cơm. Sau khi ăn xong, Nguyễn Tấn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 23B1-35.134, còn T và Nguyễn Thanh T4 đi xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruze biển kiểm soát 21A-05474 về quán cafe C uống nước. Khoảng 21 giờ 30 phút, Th nhận được điện thoại của Bùi Thuận H, sinh năm 1991, trú tại tổ 2, thị trấn C, huyện X hẹn Th lên quán bi-a Clup 91 của H tại tổ 1, thị trấn C nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn giữa H và Th. Th rủ Nguyễn Tấn T đi cùng lên quán bi-a Clup 91, ngồi uống nước cùng H và Nguyễn Thế Q, sinh năm 1988, trú tại khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Ngọc T6, sinh năm 1984, trú phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Vũ Văn Ph, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã H, huyện M, tỉnh Hưng Yên và một số người trong nhóm của H.

Trong lúc nói chuyện, giữa H và Th tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Q dùng tay phải đâm vào mặt Th. Khi Th đứng dậy thì bị H túm cổ áo, dùng tay trái đâm vào mặt Th, đồng thời hô "Đánh chết mẹ nó đi". Lúc này, người trong nhóm của H cùng lao vào đánh Th.

Nguyễn Tấn T thấy Th bị đánh vội chạy về quán Cafe C gọi người trong nhóm của Th lên giải cứu. Dương Văn D cầm 02 con dao; Hậu Văn Th mở ba lô lấy 01 con dao nhọn (dạng dao gập); Nông Mạnh T2 ra xe ô tô lấy 02 tuýp sắt và 01 cái xẻng. Nông Mạnh T2 đưa cho Nguyễn Trung H 01 tuýp sắt, đưa cho Lý Thế V 01 chiếc xẻng, tay cầm 01 tuýp sắt theo sau Dương Văn D và Nguyễn Thanh T4 lên đoạn đường trước cửa cây xăng G để đón Hoàng Văn Th. Dương Văn D và Nguyễn Thanh T đến trước cửa cây xăng G đứng chửi bới, thách thức nhóm của Bùi Thuận H thì bị nhóm của Bùi Thuận H đuổi đánh. Nguyễn Tấn T thấy nhóm của Bùi Thuận H và Hoàng Văn Th đang đánh nhau trước cửa cây xăng G đã nhặt 02 hòn đá, dùng tay trái ném 01 hòn đá về nhóm của Bùi Thuận H, hòn đá còn lại vứt xuống đường. Một lúc sau nhóm của Th bỏ chạy. Nhóm của H đuổi đến trước cửa cây xăng G thì quay lại. Dương Văn D, Nguyễn Thanh T4 tiếp tục chửi bới, khiêu khích nhóm của H đánh nhau. Người trong nhóm của H cầm hung khí đuổi theo, Nguyễn Thanh T bỏ chạy về quán hồ trợ tài chính. Dương Văn D chạy về quán Cafe C thì dừng lại, mỗi tay cầm một con dao chỉ lên nhóm của H tiếp tục chửi bới, thách thức. Nhóm của H gồm Nguyễn Ngọc T7, Hoàng Văn C, Nùng Xuân H, Vũ Văn P, Ly Văn Th cầm dao và tuýp sắt chạy xuống sân quán Cafe C đánh nhau với Dương Văn D. D sợ quá chạy qua hành lang bỏ trốn. Nhóm của H không tìm thấy D liền quay về quán Bi-a Club 91. Khi lực lượng chức năng đến hiện trường một số đối tượng đã bỏ trốn, phi tang, tẩu tán hung khí, vật chứng phạm tội.

Tại Bản án số 07/2022/HS-ST ngày 01/9/2022 Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn D; Nguyễn Tấn T; Nông Mạnh T2; Nguyễn Trung H; Hậu Văn Th phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b, điểm e khoản 2, Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Mạnh T2 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 05/3/2022).

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 318, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn D 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 15/12/2021).

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 318, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 54, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 22 (Hai mươi hai) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam là 03 tháng 16 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 18 tháng 14 ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 318, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 15/3/2022).

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 318, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điều 4a Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Xử phạt bị cáo Hậu Văn Th 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/9/2022, bị cáo Nguyễn Tấn T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Vợ bị cáo bị trầm cảm, đang điều trị, không có người chăm sóc con nhỏ. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, về hình phạt đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 12/9/2022, bị cáo Nguyễn Trung H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo; bị cáo Nông Mạnh T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Dương Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án và nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Dương Văn D, Nguyễn Tấn T, Nông Mạnh T2, Nguyễn Trung H về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Văn D, Nông Mạnh T2, Nguyễn Trung H. Lý do: Các bị cáo đều có tiền án, tiền sự, nhân thân xấu, phạm tội với lỗi cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng, không có căn cứ cho các bị cáo hưởng án treo;

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn T, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 01/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang, giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo Nguyễn Tấn T được hưởng án treo. Lý do: Vợ bị cáo bị bệnh tâm thần do trầm cảm sau sinh, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu, không có tiền án, tiền sự, có đủ điều kiện được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo *Nguyễn Trung H*, Luật sư Trần Ng tại Bản luận cứ có quan điểm: Tòa án nhân dân huyện X xử phạt bị cáo Hiếu về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo H không biết bản thân bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính năm 2018 nên không được coi là tiền sự; bị cáo H sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (huyện L, tỉnh Yên Bái); bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo Nguyễn Tấn T, Dương Văn D, Nguyễn Trung H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo; bị cáo Nông Mạnh T2 xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Nội dung vụ án thể hiện khoảng thời gian từ 21 giờ 40 phút đến 22 giờ ngày 11/10/2020, Dương Văn D, Nguyễn Tấn T, Nông Mạnh T2, Nguyễn Trung H, Hậu Văn Th và một số đối tượng của nhóm Hoàng Văn Th có hành vi sử dụng dao, tuýp sắt, xẻng, đá là hung khí nguy hiểm tham gia hò hét, đánh đuổi nhau với nhóm của Bùi Thuận H, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn thị trấn C, huyện X. Do đó, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang đã xét xử các bị cáo Dương Văn D, Nguyễn Tấn T, Nông Mạnh T2, Nguyễn Trung H về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Văn D về việc xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi gây rối trật tự công cộng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt là phù hợp, không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (bị cáo có nhân thân không tốt). Do đó, kháng cáo của bị cáo Dương Văn D xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Tấn Tùng: Bị cáo Nguyễn Tấn T là người giúp sức cho Hoàng Văn Th, là đồng phạm với vai trò không đáng kể. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt là phù hợp nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp chứng cứ vợ bị cáo đang phải điều trị bệnh tâm thần do trầm cảm sau sinh, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, không có tiền án, tiền sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn T, cho bị cáo T được hưởng án treo.

[5] Xét kháng cáo xin xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nông Mạnh T2: Bị cáo có 2 tiền án tại Bản án số 08/2017 ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; tại Bản án số

30/2018/ HS-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 10 tháng tù về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt là phù hợp nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nông Mạnh T2.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung H về việc xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo H có nhân thân không tốt (tiền sự). Ngày 16/9/2018 bị công an huyện L, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức tiền phạt là 750.000^d nhưng đến ngày 26/7/2022 bị cáo mới nộp phạt. Quá trình xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt là phù hợp, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 2 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (bị cáo có nhân thân không tốt, chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự). Do đó, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung H xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

[7] Ý kiến, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung H cho rằng bị cáo Hiếu không biết bản thân bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính năm 2018 nên không được coi là tiền sự; bị cáo H sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (huyện L, tỉnh Yên Bái); bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có đủ điều kiện được hưởng án treo. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng, bị cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh bị cáo không biết bị xử phạt vi phạm hành chính nói trên; xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái không phải là xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định của chính phủ, gia đình bị cáo là hộ nghèo không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H về việc xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo cho bị cáo.

[9] Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự đối với Dương Văn D, Nông Mạnh T2, Nguyễn Trung H: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự đối với Nguyễn Tấn T: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn T, giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 01/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn D; Nguyễn Tấn T; Nông Mạnh T2; Nguyễn Trung H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b, điểm e khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Mạnh T2 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 05/3/2022).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn D 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 15/12/2021).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 22 (Hai mươi hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 44 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn T cho Ủy ban nhân thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 318, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 15/3/2022).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Dương Văn D, Nông Mạnh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Trung Hiếu được miễn án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Tấn Tùng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Xín Mần;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Xín Mần;
- Cơ quan THA.HS Công an huyện Xín Mần;
- Tòa án nhân dân huyện Xín Mần;
- Chi cục Thi hành án dân sự h Xín Mần;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Quy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Tiến Hoàng Đức Trường

Đỗ Thị Kim Quy